

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện;
2. Bà Đỗ Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T không tham gia phiên toà:

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K - Sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh T; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Chu Thị Ý N - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: khu 5 thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Anh và chị Chu Thị Ý N trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn nên cô N đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh và giải quyết người trực tiếp nuôi con chung. Ngày 10/7/2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã ra Bản án số 261/2020 / QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020 xử cho cô N được ly hôn đối với anh. Cô N được giao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/01/2020. Anh K không muốn ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tòa tuyên anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Sau khi vợ chồng ly hôn một thời gian anh và cô N đã quay lại chung sống với nhau được một năm, các con chung của vợ chồng ở cùng với anh và cô N. Thời gian gần đây vợ chồng lại nảy sinh mâu thuẫn nên không sống chung nữa, cô N đem cả 02 con chung của Anh Chị về nhà Bố mẹ đẻ của cô N tại thị trấn L, huyện T.

Nay anh thấy cô N một mình nuôi con là vất vả. Anh là Bố của các con chung của anh và cô N nên anh muốn chia sẻ việc nuôi con chung cùng cô N. Nơi anh đang ở là nhà của bố mẹ đẻ rộng rãi, có đủ tiện nghi đảm bảo cho việc ăn ở, học tập và sinh hoạt của con.

* Bị đơn, chị Chu Thị Ý N đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án; có văn bản ý kiến của bị đơn; tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa trình bày ý kiến là: Trước đây anh chị là vợ chồng, nay hai người đã ly hôn. Tại Bản án số 261/2020 / QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, chị được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/01/2020, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến nay chị luôn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo các con đầy đủ, chu đáo. Chị cho rằng hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con và các con rất yêu quý chị. Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đây là không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung giữa chị và anh K.

Cháu Nguyễn Phương L có ý kiến: Cháu muốn được ở cùng Mẹ và em gái cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, chị Chu Thị Ý N có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh T nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đều có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn (anh K) Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Trung K và chị Chu Thị Ý N trước đây có quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/01/2020. Do mâu thuẫn nên năm 2020 anh chị đã làm thủ tục ly hôn. Theo Bản án số 261/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T thì chị N được giao trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/01/2020. Anh K không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Tuy Nền với trách Nệm làm cha của mình, anh K thấy cần phải chia sẻ việc nuôi con chung đối với chị N. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, anh K xin thay đổi việc nuôi con chung, anh đề nghị được nuôi 01 con chung giữa anh và chị N, vì anh cũng có đủ các điều kiện về vật chất, điều kiện chăm sóc, đưa đón con đi học...không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bị đơn là chị Chu Thị Ý N cho rằng, chị có đầy đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Phương L, Nguyễn Phương A được đầy đủ, chu đáo. Tuy Nền anh K với trách Nệm làm cha của mình thấy cần phải chia sẻ trách Nệm nuôi con chung đối với chị N. Anh không yêu cầu Tòa án giao cho mình cụ thể người con nào vì anh đều yêu thương cả 02 con như nhau. Cháu L có ý kiến là được ở cùng với Mẹ và em gái, cháu A còn nhỏ nên chưa có ý kiến là muốn được ở với Bố hay với Mẹ, tuy Nền chị N ngoài việc nuôi dạy các con còn có công việc của mình. Lâu nay việc chị N phải nuôi cả 02 con chung cũng là thiệt thòi đối với chị N. Do vậy cần phải giao 01 con chung cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục việc này cũng phù hợp với quy định

của pháp luật và đạo đức xã hội vì cha mẹ có quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Cháu L đã lớn nên không cần người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu bằng cháu A.

Do vậy, căn cứ vào Điều 71, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Trung K, giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ý kiến của anh K là nếu được Tòa án chấp nhận yêu cầu thì không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Anh hàng tháng vì mỗi người nuôi một con chung.

[5]. Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trung K 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/ 0014682 ngày 17 tháng 4 năm 2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6]. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Trung K, chị Chu Thị Ý N có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 269, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 71, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của anh Nguyễn Trung K.

Giao cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung K và chị Chu Thị Ý N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh K và chị N không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị Ý N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Trung K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T, theo biên lai số AA/2021/ 0014682 ngày 17 tháng 4 năm 2023.

- Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Trung K và chị Chu Thị Ý N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Tòa án nhân tỉnh T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

- Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của anh Nguyễn Trung K.

Giao cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/5/2016, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung K và chị Chu Thị Ý N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh K và chị N không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị Ý N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Trung K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T, theo biên lai số AA/2021/ 0014682 ngày 17 tháng 4 năm 2023.

- Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Trung K và chị Chu Thị Ý N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Thiện

Đỗ Thị Phương

Cao Hồng Đức

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Hạnh và chị Vân không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vân phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Hạnh 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T, theo biên lai số AA/2021/0014393 ngày 19 tháng 9 năm 2022.

- Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Văn Hạnh và chị Phùng Thị Vân có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Thiện

Nguyễn Văn Sâm

Cao Hồng Đức

Giao cho chị Phạm Thị Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lại Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2008, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Lại Quang Hoàng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, chị Thanh và các thành viên trong gia đình không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Thanh và anh Hoàng không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Chị Phạm Thị Thanh 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T, theo biên lai số AA/2019/ 0006404 ngày 05 tháng 4 năm 2021.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh và anh Lại Quang Hoàng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2021);

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Thọ

Đỗ Trọng Hoàn

Cao Hồng Đức